

Số: /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
Công tác bảo vệ môi trường năm 2020
theo Thông tư 19/2016/TT-BTNMT

Thực hiện Công Văn số 3454/SXD-HTKT ngày 14/10/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa về việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2020 theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT. Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn báo cáo với các nội dung như sau:

1. Tình hình phát sinh chất thải rắn (Chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải rắn công nghiệp thông thường):

Khánh Sơn là huyện miền núi, các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp chưa phát triển. Các công trình xây dựng hạ tầng đô thị cũng tương đối Do đó, vấn đề cần quan tâm của huyện hiện nay là việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Rác thải sinh hoạt tập trung chủ yếu ở khu vực tập trung đông dân cư tại các xã Sơn Lâm, Sơn Bình, Ba Cùm Bắc, Sơn Trung và thị trấn Tô Hạp. Riêng tại xã Ba Cùm Nam và xã Thành Sơn với dân số dưới 1500 người nên lượng rác thải ra không đáng kể, người dân chủ yếu tự xử lý rác thải sinh hoạt như đào hố chôn lấp rác tại vườn nhà, đốt, tận dụng ủ làm phân bón....

2. Tình hình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

- Hiện nay Công ty TNHH Đô thị và Môi trường TNT Khánh Sơn đang thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải rắn sinh hoạt của thị trấn Tô Hạp và một phần thôn Tà Nĩa xã Sơn Trung. Từ năm 2014 đến nay, huyện đã xây dựng được 04 mô hình thu gom rác thải tự quản tại các xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Sơn Hiệp và thị trấn Tô Hạp. Tại thị trấn Tô Hạp, bình quân mỗi ngày đêm thu gom được 1 xe tải khoảng 5 tấn rác thải sinh hoạt và rác thải y tế không độc hại được xử lý tại bãi rác xã Sơn Trung. Tại 4 xã là Sơn Lâm, Sơn Bình, Sơn Hiệp và Ba Cùm Bắc, trung bình lượng rác được Đội thu gom rác thải sinh hoạt tự quản thu gom, được khoảng 3tấn/ngày, rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp tại các bãi rác của các xã.

- Về vị trí xử lý rác thì hiện nay huyện có 05 bãi rác, trong đó Bãi rác xã Sơn Trung hàng ngày tập kết lượng rác từ thị trấn Tô Hạp là lớn nhất. Còn lại 04 bãi rác: Bãi rác xã Ba Cùm Bắc, Bãi rác xã Sơn Lâm, Bãi rác xã Sơn Bình và Bãi rác xã Sơn Hiệp thì lượng rác tập kết về không nhiều. Nhìn chung lượng rác thải sinh hoạt của các xã không nhiều, chưa gây tác động ô nhiễm môi trường đến các khu dân cư.

- Chất thải nguy hại trên địa bàn huyện chủ yếu là rác thải y tế độc hại như bông băng, kim tiêm, các chất thải từ phẫu thuật, khám chữa bệnh,... được các Trạm Y tế các xã đưa về xử lý bằng phương pháp đốt cháy tại lò của Trung tâm y tế huyện. Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom và phân loại rác thải rắn tại các cơ sở theo quy định của ngành y tế.

3. Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Đánh giá chung:

- Công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện luôn được Đảng và Nhà nước quan

tâm. Hàng năm, không chỉ thu gom chất thải rắn tại khu vực đô thị mà các xã có khu dân cư tập trung đông cũng được huyện quan tâm. Trong thời gian qua, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng được 04 mô hình thu gom rác thải sinh hoạt tự quản tại các xã Sơn Lâm, Sơn Bình, Ba Cùm Bắc và Sơn Hiệp. Hiện nay nhìn chung các mô hình đang thực hiện công tác thu gom rác thải của người dân tương đối tốt. Từng bước người dân đã có ý thức hơn trong việc thu gom và tập kết rác thải, hình thành thói quen tốt trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tổ chức bộ máy quản lý: Công tác tổ chức bộ máy quản lý chất thải trên địa bàn huyện có sự khác nhau giữa thị trấn Tô Hạp và các xã. Tại thị trấn, công tác thu gom rác thải hàng năm được UBND huyện đặt hàng cho Công ty TNHH Đô thị và Môi trường TNT Khánh Sơn thực hiện.

- Nguồn nhân lực và tài chính cho công tác quản lý chất thải: Hiện tại nguồn nhân lực cho công tác quản lý chất thải trên địa bàn huyện còn ít.

- Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải: Hàng năm UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các xã và thị trấn, trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện quản lý chất thải rắn tại các cơ sở, hộ gia đình. Ngoài ra, việc tuyên truyền, phổ biến đến người dân công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc quản lý chất thải rắn đều được quan tâm.

b. Những tồn tại, nguyên nhân, định hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

- Nguồn nhân lực quản lý, công tác quản lý bảo vệ môi trường là cán bộ kiêm nhiệm nên hoạt động chưa đạt được kết quả cao.

- Là huyện có trên 70% người dân là đồng bào dân tộc nên việc tuyên truyền và phổ biến Pháp luật về môi trường đến người dân gặp rất nhiều khó khăn.

- Nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường nói chung cũng như việc nâng cao ý thức trong quản lý chất thải rắn nói riêng.

c. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn trong thời gian tới:

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân các nội dung liên quan đến xử lý, thu gom chất thải rắn. Phổ biến các quy định của Nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tạo điều kiện cho các công chức chuyên môn cấp huyện, cấp xã đi tập huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đầu tư nguồn vốn cho các công trình thực hiện thu gom và xử lý rác thải hợp vệ sinh.

Trên đây là Báo cáo thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2020, UBND huyện Khánh Sơn báo cáo Sở Xây Dựng tổng hợp./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở XD tỉnh Khánh Hòa;

- Lưu: VT, KTHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Đông

**PHỤ BIỂU BÁO CÁO
CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG NĂM 2020**

STT	Mã số	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính
	I	Các nguồn gây ô nhiễm	
	1	Đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung	
1	1.1	Số lượng và diện tích đô thị	01/1.677ha
2	1.2	Số lượng và diện tích khu dân cư tập trung	07/32.175ha
3	1.3	Tổng lượng rác thải sinh hoạt do đô thị phát sinh	5 Tấn/ngày
4	1.4	Tổng lượng rác thải sinh hoạt do khu dân cư nông thôn phát sinh	9,5Tấn/ngày
5	1.5	Tổng lượng chất thải sinh hoạt do đô thị phát sinh	7 Tấn/ ngày
6	1.6	Tổng lượng chất thải sinh hoạt do khu dân cư nông thôn phát sinh	10Tấn/ ngày
7	1.7	Số hộ gia đình chăn nuôi gia súc gia cầm	4.778 hộ
	2	Công nghiệp	
18	2.3	Tổng số diện tích cụm công nghiệp	0
19	2.12	Tổng số cơ sở sản xuất công nghiệp khác năm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp	0
20	2.13	Tổng lượng nước thải công nghiệp phát sinh	0
21	2.14	Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh	0
	3	Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, thủy điện	
22	3.4	Tổng diện tích đất nông nghiệp bị chuyển đổi mục đích do khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, công trình thủy điện	0
23	3.5	Tổng diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc chủng bị mất do khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, công trình thủy điện	0

	4	Giao thông vận tải	
24	4.4	Số lượng và tổng diện tích bến bãi, nhà ga, bến cảng	0
25	4.5	Tổng số các cơ sở kinh doanh và lượng xăng, dầu bán ra	3; 2500l xăng/ngày; 50l dầu/ngày
	5	Xây dựng	
26	5.1	Số công trình hạ tầng đô thị đang thi công	02
	6	Thương mại dịch vụ, du lịch	
27	6.1	Số lượng khách sạn	0
28	6.2	Số lượng phòng lưu trú	11 phòng
29	6.3	Số nhà hàng được cấp phép kinh doanh và lượt khách	5nhà hàng ; 2 lượt/ngày
30	6.4	Số lượng khu thương mại, dịch vụ tập trung	0Tán
31	6.5	Số lượng chợ dân sinh	3
32	6.6	Số lượng, diện tích khu vui chơi giải trí công cộng và số lượt khách đến	02